

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Bình
- Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 16-10-2000, tại: thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1979; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bản án số 56/2019/HS-ST, ngày 14-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17-12-2019, bị cáo đã chấp hành xong án phí, 12-6-2020, bị can đã chấp hành xong hình phạt chính (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-4-2023, đến ngày 10-4-2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đỗ Thành Tr, sinh năm 2004; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Tr, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến*: anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1987; vắng mặt
Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 07-4-2023, anh Đỗ Thành Tr và anh Nguyễn Văn Đ đến nhà bị cáo Nguyễn Xuân Đ tại tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chơi. Tại đây, anh Tr hỏi mua ma túy, loại cần sa của bị cáo Đ, bị cáo Đ đồng ý. Anh Tr đưa cho bị cáo Đ 01 tờ tiền loại Polyme, mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo Đ cầm tiền bỏ vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và lấy 01 túi nilon bên trong túi có 3,0212 gam ma túy, loại Cần sa từ túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc đưa cho anh Tr, anh Tr cầm túi ma túy ở tay trái và ngồi nói chuyện cùng nhau. Đến 10 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của anh Tr 01 túi nilon trong suốt có viền dập, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, trong túi có chứa chất dạng thực vật khô, anh Tr khai nhận đó là ma túy anh Tr vừa mua của bị cáo Đ với giá 200.000 đồng; thu giữ tại túi quần bên trái phía trước bị cáo Đ đang mặc 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo Đ lấy từ túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc 04 túi nilon trong suốt có viền dập, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, trong túi chứa 11,2405 gam ma túy, loại Cần sa giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và khai nhận cất giấu mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong 05 túi nilon và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Bá L và anh Nguyễn Văn Đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận định giám định số 509/KL-KTHS ngày 10-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: mẫu vật (chất dạng thực vật khô) thu của Nguyễn Xuân Đ gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, có khối lượng 11,2405 gam; mẫu vật (Chất dạng thực vật khô) thu của Đỗ Thành Tr gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, có khối lượng 3,0212 gam. *Cần sa STT: 1, Danh mục ID phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSHH ngày 29-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai: khoảng 09 giờ 45 phút ngày 07-4-2023, khi bị cáo đang ở nhà một mình thì có anh Đỗ Thành Tr và anh Nguyễn Văn Đ đến chơi. Tại nhà bị cáo, anh Tr đặt vấn đề mua ma túy, loại Cần sa của bị cáo, bị cáo đồng ý. Anh Tr đưa cho bị cáo 01 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo cầm tiền cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, đồng thời đưa cho anh Tr 01 túi nilon trong suốt có viền dập bên trong có chứa ma túy, loại Cần sa. Bị cáo, anh Tr và anh Đ ngồi nói chuyện một lúc thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ của: anh Tr 01 gói ma túy vừa mua của bị cáo; thu giữ của bị cáo 01 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho anh Tr và 04 túi nilon trong suốt có viền dập, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, trong túi chứa ma túy, loại Cần sa, mục đích là bị cáo bán kiếm lời. Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo và thu của anh Tr đều do bị cáo đặt mua của một người không quen biết (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 qua ứng dụng Messenger trên mạng xã hội facebook vào ngày 04-4-2023. Sau đó, bị cáo nhận được 01 gói ma túy, loại Cần sa qua người giao hàng (không nhớ đặc điểm, hình dáng, tên, tuổi). Sau khi có được ma túy, bị cáo chia nhỏ làm 05 túi để bán kiếm lời. Chiếc điện thoại bị cáo đã bán cho một người không quen biết trước ngày bị cáo bị Công an bắt.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07-4-2023; áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu của bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước, tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và anh Đỗ Thành Tr là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 509/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về việc làm sai trái của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Thành Tr; người làm chứng là anh Nguyễn Văn Đ và người chứng kiến là anh Nguyễn Bá L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, anh Tr, anh Đ và anh L đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 07-4-2023 tại Công an thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 12 giờ 35 phút, hồi 12 giờ 55 phút và hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày 07-4-2023 tại Công an thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 10-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận; Bản kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 24-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 01 tờ tiền cần giám định là tiền thật; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Thành Tr; Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn Đ và người chứng kiến là anh Nguyễn Bá L.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 9 giờ 45 phút ngày 07-4-2023, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Xuân Đ thuộc tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Xuân Đ có hành vi bán 3,0212 gam ma túy, loại Cần sa cho anh Đỗ Thành Tr với giá 200.000 đồng; ngoài ra, bị cáo Đ còn tàng trữ

11,2405 gam ma túy, loại Cần sa mục đích để bán. Tổng số ma túy, loại Cần sa bị cáo Đ đã bán và tàng trữ mục đích để bán kiếm lời là 14,2617 gam, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: hành vi do bị cáo Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và gây tác hại nhiều mặt của cuộc sống xã hội; về tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang đấu tranh rất quyết liệt đối với các tội phạm về ma túy và tuyên truyền phòng chống tội phạm về ma túy, vì ma túy gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng; bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã phải chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi ra trại, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Ngoài hình phạt tù ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và của anh Đỗ Thành Tr vào ngày 07-4-6-2023, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả mẫu vật giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 509/KL - KTTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu huỷ; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 529/KL-KTTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, đây là khoản tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo Đ. Ngoài lời khai của bị cáo Đ không có tài liệu, chứng cứ nào nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với hành vi tàng trữ 3,0212 gam (dưới 01kg) ma túy, loại Cần sa của anh Đỗ Thành Tr chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Hưng Hà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng đối với anh Đỗ Thành Tr về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:
 - 2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07-4-2023.
 - 2.2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu huỷ 9,3750 gam (Chín phẩy ba nghìn bảy trăm năm mươi gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Xuân Đ

trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 509/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu tiêu huỷ 2,3616 gam (Hai phẩy ba nghìn sáu trăm mười sáu gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Thành Tr trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 509/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân Đ trong 01 phong bì niêm phong số 529/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-6-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Thành Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Chuyên